TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày 26/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Nam
2. Ông Lâm Hoàng Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Du - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2023/TLST-HS ngày 24/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST - HS ngày 12/4/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình D (tên gọi khác: không), sinh ngày 17 tháng 10 năm 1987, tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú (ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay): Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình D1 và bà Ma Thị N; vợ và con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: Có 02 tiền án tại Bản án số: 04/2013/HSST ngày 04/01/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tại bản án số: 22/2020/HSST ngày 04/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2023 hiện nay đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn.(Có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Ma Thị N, sinh năm 1960, trú tại Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 10 phút ngày 06/01/2023, tại Tổ G, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Chợ Đồn đang làm nhiệm vụ đã phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Đình D, sinh năm

1987 trú tại Tổ T, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình làm việc, D tự nguyện xuất trình từ mặt sau bánh xe đẩy bán hàng nước *(Phía trước cổng TTYT huyện Chợ Đồn*) của chị Trịnh Thị B, sinh năm 1988 trú tại Tổ G, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn cho tổ công tác 01 (một) túi nilon trong suốt bên trong có 18 (mười tám) gói giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong có chứa cục và bột màu trắng và có lẫn cục và bột màu hồng. Tiến hành trích mẫu cục và bột màu trắng, hồng vào thuốc thử phát hiện nhanh các chất ma túy (thuốc thử Heroine, ma túy tổng hợp), kết quả cục và bột màu trắng phản ứng D tính với chất ma túy loại Heroine và cục và bột màu hồng phản ứng D tính với chất ma túy loại Methamphetamine *(Được niêm phong vào phong bì ký hiệu D1*). Ngoài ra, tạm giữ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 97F5 - 7208.

Hồi 16 giờ 30 phút, ngày 06/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở, công trình phụ cận đối với Nguyễn Đình D tại Tổ T, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn Qua khám xét phát hiện và thu giữ 01 (một) gói giấy một mặt màu trắng, một mặt màu bạc bên trong gói chứa chất màu hồng dạng cục và bột tại tủ quần áo trong phòng ngủ của D và 01 (một) gói giấy một mặt màu xanh tím than, một mặt màu trắng bên trong gói chứa chất màu hồng dạng cục và bột trên bàn để đồ dùng gia đình tại hiên nhà của D. Tiến hành trích mẫu cho vào thuốc thử phát hiện nhanh các chất ma túy, kết quả thuốc thử phản ứng D tính với ma túy (Loại tổng hợp) *(Được niêm phong vào phong bì ký hiệu N1, N2*).

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng hồi 11 giờ 30 phút ngày 06/01/2023 xác định: Cân riêng số cục và chất bột màu trắng có trong 18 (Mười tám) gói niêm phong trong phong bì ký hiệu D1 có tổng khối lượng 2,03g (Hai *phẩy không ba gam)* được đựng riêng trong 18 (Mười tám) túi ni lon mới ký hiệu từ la đến 18a và cân riêng số cục và chất bột màu hồng có trong 18 (Mười tám) gói niêm phong trong phong bì ký hiệu D1 có tổng khối lượng 0,62g *(Không* phẩy *sáu hai gam)* được đựng riêng trong 18 (Mười tám) túi ni lon mới ký hiệu từ 16 đến 18b rồi niêm phong trong 01 phong bì mới gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định ký hiệu D2.

Tại biên bản mở niêm phong cần xác định khối lượng hồi 18 giờ 10 phút ngày 06/01/2023 xác định: Cân riêng số cục và chất bột màu hồng có trong 01 gói niêm phong trong phong bì ký hiệu N1 có tổng khối lượng 0,03g *(Không phẩy không ba gam*) niêm phong trong 01 phong bì mới gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định ký hiệu N3 và cân riêng số cục và chất bột màu hồng có trong 01 gói niêm phong trong phong bì ký hiệu N2 có tổng khối lượng 0,03g *(Không phẩy không ba gam*) niêm phong trong 01 phong bì mới gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định ký hiệu N4.

Tại bản kết luận giám định số 34/KL-KTHS ngày 13/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: "*Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong túi ni lon ký hiệu từ la đến 18a trong phong bì ký hiệu D2 gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 2,03g (Hai phẩy không ba*

gam); Mẫu chất dạng cục và bột màu hồng trong túi ni lon ký hiệu từ 16 đến 18b trong phong bì ký hiệu D2 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,62g (Không phẩy sáu hai gam); Mẫu chất dạng bục và bột màu hồng trong phong bì ký hiệu N3 gửi giám định là ma tủy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,03g (Không phẩy không ba gam); Mẫu chất dạng bục và bột màu hồng trong phong bì ký hiệu N4 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,03g (Không phẩy không ba gam)".

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Đình D khai nhận: Toàn bộ số ma túy (Heroine, Methamphetamine) mà Cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang và khi khám xét là do D mua về trước đó xong chia ra thành 20 (Hai mươi) gói nhỏ sử dụng cá nhân và để bán kiếm lời, cụ thể: Ngày 04/01/2023, D đi xe khách từ nhà xuống khu vực ngã tư thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên rồi mua với một người đàn ông khoảng 45 tuổi *(Không rõ họ tên, địa chỉ*) 01 (*một*) gói ma túy Heroine và 05 (*năm*) viên ma túy Methamphetamine với số tiền 1.000.000đ *(Một triệu đồng*) để mang về sử dụng và bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy D tiếp tục bắt xe khách quay về nhà và chia 01 (một) gói ma túy Heroine và 05 (*năm*) viên ma túy Methamphetamine mua được ra thành 20 (Hai mươi) gói nhỏ (*Trong mỗi gói đều có trộn lẫn cả ma túy Heroine và ma túy Methamphetamine*) rồi D sử dụng 02 lần phần ma túy Heroine trong 02 gói nhỏ vào các ngày 04, 05/01/2023. Phần mua túy Methamphetamine còn lại trong 02 gói thì D gói lại và để ở trong tủ quần áo trong phòng ngủ của D và trên bàn để đồ dùng gia đình tại hiên nhà của D (*Các vị trí mà Cơ quan điều tra khám xét thu giữ được*). Đến khoảng 08 giờ ngày 06/01/2023, D mang theo 18 (mười tám) gói ma túy mà D chia ra còn lại được đựng trong 01 (một) túi nilon trong suốt rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97F5 - 7208 (*Thuộc sở hữu của mẹ đẻ D là bà Ma Thị N, sinh năm 1960 trú tại Tổ T, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn)* đi lên khu vực phía trước cổng TTYT huyện Chợ Đồn thuộc Tổ G, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (*Khu vực cổng vị trí uống thuốc cai nghiện Methadone*). Khi lên đến nơi D cất toàn bộ số ma túy trên vào phía bên trong bánh xe đẩy hàng nước của chị Trịnh Thị B, rồi ngồi cạnh để uống nước và xem có ai hỏi mua ma túy thì để bán. Đến 09 giờ 10 phút cùng ngày khi đang ngồi uống nước tại quán chị Bé và chưa bán được ma tuy cho ai thì bị Cơ quan Công an huyện Chợ Đồn bắt quả tang thu giữ 18 (mười tám) gói ma túy trên. Đối với 02 (Hai) gói ma túy còn lại thu giữ ở nhà D thì D cất giữ để có ai hỏi mua thì để bán.

Về vật chứng: Đối với số ma túy *(Heroine)* thu giữ của Nguyễn Đình D sau giám định còn lại 1,42g *(Một phẩy bốn hai gam*) và bao gói, phong bì cũ; 01 (một) xe mô tô HONDA WAVE RS màu đỏ đen, biển kiểm soát 97F5 – 7208, có khung: RLHHC09067Y608310; Số máy: HC09E5708206, xe đã qua sử dụng *(có kèm chìa khoá xe*). Hiện đang tạm giữ, bảo quản theo đúng quy định.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKSCĐ ngày 23/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, truy tố bị cáo Nguyễn Đình D về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Kiểm sát viên - Đại diện viện kiểm sát huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn thực hành quyền công tố đọc bản luận tội và đề nghị: Giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng. Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 03 đến 04 năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/01/2023.

Không phạt bổ sung bị cáo theo khoản 5 Điều 251/BLHS.

Vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, 47/BLHS; Khoản 1, khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định *1,42g* là vật cấm lưu hành, cùng các vỏ phong bì có liên quan đến việc đóng gói, mở niêm phong không có giá trị đều được tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô HONDA WAVE RS màu đỏ đen, biển kiểm soát 97F5 – 7208, có khung: RLHHC09067Y608310; Số máy: HC09E5708206, xe đã qua sử dụng *(có kèm chìa khoá xe*). Bị cáo lấy đi bà N không biết, không liên quan đến việc bị cáo có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên cần trả lại chiếc xe cho bà Ma Thị N.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo được nói lời sau cùng trước khi nghị án. Mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân huyện Chợ Đồn trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không ai có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, của những người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều đúng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị

cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp, kết luận giám định, vật chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 04/01/2023, tại khu vực ngã tư thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Đình D đã có hành vi mua trái phép 01 (một) gói ma túy Heroine và 05 (năm) viên ma túy Methamphetamine với một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ để về chia nhỏ bán cho các đối tượng nghiện ma túy và sử dụng cá nhân. Sau khi mua được ma túy D mang về nhà và chia ra thành 20 (*Hai mươi*) gói nhỏ *(Trong mỗi gói đều có trộn lẫn cả ma túy Heroine và ma túy Methamphetamine)* và đã sử dụng đi một phần số ma túy Heroine trong 02 (Hai) gói. Đến ngày 06/01/2023 khi D mang theo 18 (Mười tám) gói ma túy *(Trong mỗi gói đều có ma túy Heroine và ma túy Methamphetamine*) lên khu vực trước cổng Trung tâm y tế huyện Chợ Đồn thuộc Tổ G, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn *(Khu vực cổng vị trí uống thuốc cai nghiện Methadone*) để bán cho các đối tượng nghiện thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn phát hiện, bắt quả tang thu giữ và quá trình khám xét khẩn cấp đã thu giữ số ma túy còn lại D cất dấu tại nhà, tổng khối lượng ma túy bị thu giữ là 2,71g *(Hai phẩy bảy một gam*), trong đó có 2,03g *(Hai phẩy không ba gam*) Heroine và 0,68g *(Không phẩy sáu tám gam)* Methamphetamine.

Hành vi của Nguyễn Đình D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản" .

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Năm 2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 31/01/2018 bị cáo chấp hành xong án phạt tù. Bị cáo chưa được xóa án tích nhưng đến ngày 28/6/2020 bị cáo lại có hành vi tàng trữ trái phép 0.08g ma túy Heroine nên tiền án này được xác định yếu tố định tội tại bản án số 22/2020/HSST ngày 04/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số 22/2020/HSST ngày 04/11/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt: 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 15/10/2021 bị cáo chấp hành xong án phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. Đến ngày 06/01/2023 bị cáo lại phạm tội nên lần xét xử này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52/BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình

tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có cha đẻ là ông Nguyễn Đình D1 được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù là phù hợp.

[5] Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy ngày 06/01/2023 bị cáo có hành vi mang theo 18 (Mười tám) gói ma túy *(Trong mỗi gói đều có ma túy Heroine và ma túy Methamphetamine*) lên khu vực trước cổng Trung tâm y tế huyện Chợ Đồn thuộc Tổ G, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn *(Khu vực cổng vị trí uống thuốc cai nghiện Methadone*) để bán cho các đối tượng nghiện và quá trình khám xét khẩn cấp đã thu giữ số ma túy còn lại D cất dấu tại nhà, tổng khối lượng ma túy bị thu giữ là 2,71g *(Hai phẩy bảy một gam*), trong đó có 2,03g *(Hai phẩy không ba gam*) Heroine và 0,68g *(Không phẩy sáu tám gam)* Methamphetamine. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương và phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng và thuộc trường hợp "tái phạm". Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết, nhận thức về pháp luật. Bị cáo đang trong thời gian chưa được xóa án tích nhưng không tự giác tu dưỡng rèn luyện, không làm chủ được bản thân vì mục đích sinh lời cá nhân dẫn đến phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy để đảm bảo tính nghiêm minh công bằng pháp luật hình sự cần phải áp dụng mức án phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội đi tập trung cải tạo một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và bị cáo khai tại phiên tòa thấy bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập, sử dụng ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251/BLHS là phù hợp.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) Phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu T25 (*Bên trong phong bì chứa 1,42g ma túy loại Heroine là vật cấm tàng trữ, lưu hành cùng phong bì D2, N3, N4 và bao gói cũ không có giá trị*) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn cần được tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu D3, bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong D1, và giấy gói ban đầu; không có giá trị cần được tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu N5, bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong N1, N2 và giấy gói ban đầu. Không có giá trị cần được tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) xe mô tô HONDA WAVE RS màu đỏ đen, biển kiểm soát 97F5 – 7208, có khung: RLHHC09067Y608310; Số máy: HC09E5708206, xe đã qua sử dụng *(có kèm chìa khoá xe*). Khi bị cáo tự lấy đi bà N không biết, không liên quan đến việc bị cáo có hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho chủ sở hữu bà Ma Thị N là phù hợp.

[7] Đối với người đàn ông khoảng 45 tuổi (*Không rõ họ tên, địa chỉ*) theo lời khai của bị cáo Nguyễn Đình D là người đã bán ma túy Heroine, Methamphetamine cho D tại khu vực ngã tư thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyễn Kết thúc điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Đình D khẳng định không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

[8] Đối với bà Ma Thị N *(Mẹ đẻ Nguyễn Đình D)* là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97F5 – 7208 mà Nguyễn Đình D sử dụng để đi lại và mang theo 18 (mười tám) gói ma túy lên khu vực cổng TTYT huyện Chợ Đồn để bán vào ngày 06/01/2023. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định bà N không biết việc D tàng trữ trái phép chất ma túy và sau đó sử dụng xe để mang ma túy đi bán. Nên không xem xét, xử lý bà N là đúng quy định.

[9] Đối với chị Trịnh Thị B là người kinh doanh quán nước ở khu vực cổng uống thuốc cai nghiện Methadone trước cổng TTYT huyện Chợ Đồn và chủ sở hữu chiếc đẩy hàng nước nơi Nguyễn Đình D cất giấu 18 (Mười tám) gói ma túy tại phía bên trong bánh xe đẩy hàng nước của chị vào ngày 06/01/2023. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định chị Bé không biết việc D đến ngồi uống nước và cất giấu ma túy vào bánh xe đẩy hàng nước của chị. Nên không xem xét, xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Căn Cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đình D: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 06/01/2023.

Không phạt bổ sung bị cáo theo khoản 5 Điều 251/BLHS.

3. Vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 106, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) Phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu T25 (*Bên trong phong bì chứa 1,42g ma túy loại Heroine cùng phong bì D2,*

N3, N4 và bao gói cũ) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu D3, bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong D1, và giấy gói ban đầu;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu N5, bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong N1, N2 và giấy gói ban đầu.

- Trả lại tài sản cho bà Ma Thị N 01 (một) xe mô tô HONDA WAVE RS màu đỏ đen, biển kiểm soát 97F5 – 7208, có khung: RLHHC09067Y608310; Số máy: HC09E5708206, xe đã qua sử dụng *(có kèm chìa khoá xe*).

(*Tình trạng, số lượng, chủng loại vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn ngày 24 tháng 3 năm 2023).*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5]. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Cạn